

Xông hương và bái nhang trong phụng vụ

Lm. Giuse Vũ Thái Hòa

A. Xông hương

Hương là một loại nhựa thơm khi đốt toả ra khói có mùi thơm.

Hương có hai loại: thảo mộc thiên nhiên (nhựa thô, dăm gỗ thơm hoặc gia vị nguyên chất) và hợp chất nhân tạo.

Giáo Hội dâng hương lên Thiên Chúa để biểu hiện lòng tôn kính và lời cầu nguyện của mình cách cụ thể dựa trên Kinh Thánh:

1. Biểu hiện lòng tôn kính Thiên Chúa

- Trong sách Xuất hành 30,1.7-8, Thiên Chúa đã truyền cho Môsê xây một bàn thờ để đốt hương thờ phượng Người.

- Trong Mátthêu 2,11, các nhà đạo sĩ dâng nhũ hương cho Hài Nhi Giêsu như một dấu chỉ tuyên xưng Người là Con Thiên Chúa.

- Trong Luca 1,9, tư tế Dacaria, thân phụ của Gioan Tẩy Giả, đã trúng thăm được vào dâng hương cho Đức Chúa trong đền thờ Giêrusalem.

Vì thế, trong phụng vụ thánh lễ, hương được xông cho tất cả những gì là biểu trưng cho Chúa Giêsu như thánh giá, bàn thờ, sách Tin Mừng, lễ vật (bánh và rượu).

Hương cũng được dùng để xông cho linh mục và các tín hữu, vì tất cả các tín hữu, nhờ bí tích thánh tẩy, đều mang phẩm giá con Thiên Chúa. Hơn nữa, họ là đền thờ của Chúa Thánh Thần như thánh Phaolô nói với tín hữu Côrintô: “*Anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần sao?*” (1 Cr 6,19). Phẩm giá cao quý này vẫn còn được thể hiện qua nghi thức xông hương trong nghi thức an táng của các tín hữu.

2. Biểu hiện lời cầu nguyện

Khói hương bay lên là biểu tượng của lời cầu nguyện của con người dâng lên Thiên Chúa, như trong Tv 140,2: “*Ước chi lời con nguyện như hương trầm lan tỏa trước thánh nhan, và tay con giờ lên được chấp nhận như của lễ ban chiều.*” Và câu Thánh vịnh này là niềm cảm hứng cho nhiều nhạc sĩ công giáo sáng tác những bài thánh ca nổi tiếng.

Trong sách Khải Huyền 8,3 một thiên thần tay cầm bình hương vàng dâng trước ngai Thiên Chúa cùng với những lời cầu nguyện của toàn thể dân thánh.

B. Bái nhang

Trong bài viết này, từ “nhang” được dùng để chỉ loại hương que dài và thẳng.

Cũng như hương, nhang được chế tạo từ các hương liệu thảo mộc thiên nhiên (nhang trầm hương, nhang quế, nhang trầm...) hoặc từ hợp chất nhân tạo.

Trong văn hóa Việt Nam, tục thắp nhang (hay còn gọi là thắp hương), dâng hương đã có từ lâu đời. Thắp nhang-vái nhang là một nghi lễ mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc thường được thể hiện trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, bày tỏ việc tưởng niệm, lòng hiếu kính và biết ơn những người đã khuất, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn.” Thắp nhang được coi là cầu nối tâm linh giữa con người và thế giới vô hình: thần linh, tổ tiên, vong linh (linh hồn người đã chết)...

Công giáo có mặt tại Việt Nam từ thế kỷ 16 (1533) và được thiết lập vững chắc vào đầu thế kỷ 17. Trong thời gian rất dài, nghi thức thắp nhang được coi như là một hình thức mê tín dị đoan nên không được phép dùng trong phụng vụ công giáo tại Việt Nam.

Mãi tới ngày 08/12/1939, Huấn thị “Plane Comperum Est” mới được Bộ Truyền giáo tại Rôma công bố. Đây là một đường hướng mới mẻ và nhất quán đã thực sự được khai mở cho cuộc hội nhập văn hóa về việc tôn kính tổ tiên. Ngay trong phần mở đầu, Huấn thị này đã

xác định: “Rõ ràng là tại Cực Đông xưa kia có một số nghi lễ gắn liền với nghi điển ngoại giáo, nay vì những biến đổi theo thời gian về các phong tục và ý tưởng, nên nó chỉ còn mang ý nghĩa dân sự, để tỏ lòng tôn kính tổ tiên, yêu mến tổ quốc và vì lịch sự trong các tương quan xã hội”.

Ngày 20/10/1964, Bộ Truyền giáo chấp thuận lời thỉnh cầu Hội Đồng Giám Mục Việt Nam xin áp dụng Huấn thị *Plane Compertum Est* cho phép thực hiện các nghi thức cổ truyền và văn hóa của dân tộc Việt Nam trong việc biểu lộ lòng hiếu thảo tôn kính đối với tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ.

Để hướng dẫn giáo dân cách cụ thể việc tôn kính ông bà tổ tiên, các Giám mục Miền Nam, trong phiên họp ngày 14/11/1974, tại Nha Trang, đã đưa ra “Quyết nghị về Lễ nghi tôn kính Ông Bà Tổ Tiên” gồm 6 điểm. Ở đây, chỉ xin nêu 2 điểm liên quan đến việc thắp nhang và vái nhang):

1. Điểm số 2: “Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên*, là những cử chỉ, thái độ, hiếu thảo, tôn kính, được phép làm”.

(* Giường thờ Tổ tiên là một dạng sập thờ (giống giường) dùng để đặt bát hương, bài vị, đồ lễ khi thờ cúng ông bà tổ tiên)

2. Điểm số 5: “Trong tang lễ, được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất, cũng như Giáo Hội cho đốt nến, xông hương, nghiêng mình trước thi hài người quá cố”.

*

Trong phụng vụ Công giáo, được phép bái nhang thay cho xông hương, và đây là một thực hành quen thuộc, đặc biệt trong các thánh lễ Chúa Nhật, lễ trọng hoặc các dịp đặc biệt như lễ an táng, lễ cưới, lễ truyền chức...

So với việc xông hương, việc bái nhang trong thánh lễ có ưu điểm nhưng cũng có nhược điểm:

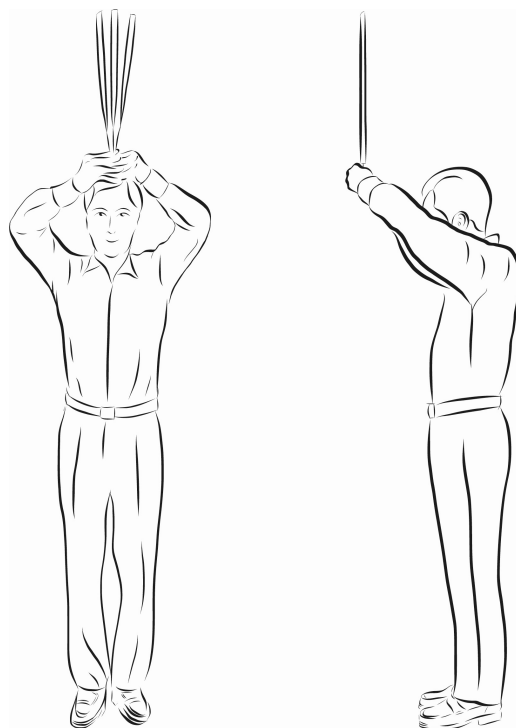
- Ưu điểm: phù hợp với tâm tình và văn hóa Việt Nam.
- Nhược điểm: trong thánh lễ ta bái nhang cho Chúa nhưng không thể bái nhang cho cộng đoàn phụng vụ được (vì chỉ dành cho người quá cố).

Vậy trong thánh lễ, ta nên xông hương hay bái nhang? Thưa: cả hai hình thức. Xông hương để làm nổi bật phẩm giá của tín hữu là được làm con Thiên Chúa. Bái nhang để làm nổi bật văn hóa Việt Nam (nhất là trong những thánh lễ truyền thống như ba ngày Tết Nguyên Đán).

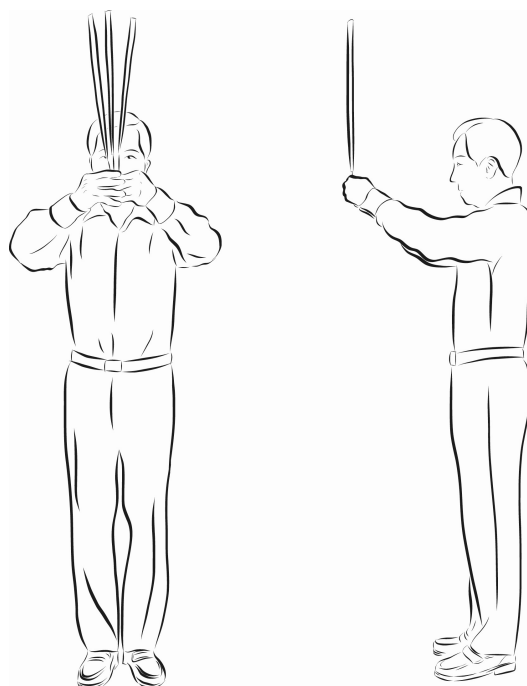
C. Bái nhang thế nào cho đúng?

Ta bái nhang để tỏ lòng tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi, tôn kính các thánh, và chúng ta cũng vái nhang để tỏ lòng hiếu kính ông bà tổ tiên, cha mẹ đã qua đời của mình, cũng như bày tỏ sự kính trọng với những người quá cố. Tuy nhiên, bái nhang cho Chúa khác với bái nhang cho các thánh, ông bà tổ tiên hay bạn hữu. Vì thế, dựa trên truyền thống văn hóa Việt Nam, xin được đề nghị ba hình thức bái nhang như sau (bái 1 hay 3 cái, tùy theo thói quen hay phong tục địa phương):

1. Bái nhang cho Chúa: hai tay cầm nhang giơ cao phía trên đầu và cúi sâu để tỏ lòng tôn thờ Thiên Chúa là Đấng cao trọng hơn hết mọi sự.



2. Bái nhang cho các thánh, ông bà tổ tiên và cha mẹ mình, cho những người thuộc bậc trên họ hàng của mình: hai tay cầm nhang để phía trước, ngang mặt của mình.



3. Bái nhang cho bạn hữu, cho con, cháu và những người quen: hai tay cầm nhang để phía trước ngực.



Tạm kết

Xông hương và bái nhang, tuy khác nhau về hình thức, nhưng đều mang chiều kích thiêng liêng sâu xa: diễn tả lòng tôn kính Thiên Chúa, hiệp thông với các thánh và tưởng nhớ ông bà tổ tiên và những người đã khuất. Trong phụng vụ, xông hương nhắc nhở chúng ta đến phẩm giá cao quý của người Kitô hữu là con cái Thiên Chúa và là đền thờ của Chúa Thánh Thần. Bái nhang lại thể hiện sự hội nhập văn hóa, nối kết niềm tin Kitô giáo với tâm tình hiếu kính của người Việt Nam.

Hai hình thức này không đối lập nhưng bổ túc cho nhau, giúp phụng vụ thêm phong phú và gần gũi, đồng thời khẳng định căn tính của Hội Thánh tại Việt Nam: vừa trung thành với đức tin Công giáo, vừa tôn trọng và thăng hoa những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc.

Ước gì, mỗi lần dâng hương hay bái nhang trong phụng vụ, chúng ta ý thức rằng đời mình cũng được mời gọi trở nên “nén hương sống động”, để lời cầu nguyện và chính cuộc sống của chúng ta tỏa hương thơm thánh thiện, nên như của lễ đẹp lòng Thiên Chúa.